

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-PT
Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;

Bà Phạm Thị Thang Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo Huỳnh Thanh T và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Tô Ngọc X và Trần Văn S đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 20-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: T A), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1963; bị cáo chung sống không đăng ký kết hôn với chị Thái Thị L, sinh năm 1984 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số: 61/2006/HS-ST ngày 11-8-2006, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, về tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ ngày 31-8-2020, chuyển tạm giam ngày 09-9-2020, đến ngày 27-01-2021 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-3-2021 cho đến nay; có mặt.

2. Tô Ngọc X, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Ấp Hòa Đ A, xã Hòa H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn D, sinh năm 1955 và bà Võ Thị L, sinh năm 1961; có vợ tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1994 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 402/QĐ-XPVPHC ngày 15-6-2020, bị Công an xã Thanh P1, huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền*”, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-12-2020, đến ngày 09-02-2021 được thay thế biện pháp Tạm giam sang Bảo lĩnh, từ ngày 10-3-2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Trần Văn S, sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Ấp Thạnh Q, xã Thạnh Đ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1943 và bà Đinh Thị N (đã chết); có vợ tên Lê Thị M, sinh năm 1975 và có 03 người con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 14/2006/HS-ST ngày 04-01-2006, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “*Đánh bạc*”, phạt bổ sung 7.000.000 (bảy triệu) đồng và buộc nộp 50.000 (năm mươi nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung nhưng chưa nộp 50.000 đồng án phí; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-10-2020 cho đến nay; có mặt.

Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh T tổ chức sòng bạc cho các con bạc tham gia bằng hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền, tại vườn cao su thuộc khu vực thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Hàng ngày, T tìm và lựa chọn địa điểm tại các vườn cao su có vị trí thuận lợi cho việc tổ chức đánh bạc, rồi điện thoại rủ các chủ gà đến tham gia đánh bạc; đồng thời quy định mỗi cặp gà đá với nhau thì mỗi chủ gà phải trả cho T số tiền là 50.000 đồng. Để sòng bạc hoạt động, T thuê Trần Văn N quét dọn tại địa điểm tổ chức sòng bạc và mang nước đến cho các chủ gà tắm gà. Mỗi ngày, T trả cho N số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong ngày 27-8-2020, T và N đã tổ chức cho các cặp gà, cụ thể như sau:

- **Cặp thứ 1:** Gà chuối có trọng lượng 1,4 kg của Nguyễn Văn H (TG) đá với gà điều có trọng lượng 1,32 kg của Vũ Minh P (MĐ), sinh năm 1991, ngụ khu phố

5, thị trấn B, huyện B. Cặp gà này hai chủ gà đá xỏ 1.000.000 đồng, trong đó gà của H đá chấp gà của P tỉ lệ tiền là 10 ăn 7. Kết quả là gà của H thắng, T nhận 700.000 đồng từ P rồi đưa cho H và nhận tiền trọng tài từ H là 50.000 đồng, còn P không đưa do hết tiền.

- **Cặp thứ 2:** Gà khét có trọng lượng 1,1 kg của Trình Văn D, sinh năm 1984, ngụ ấp Thạnh P1, xã Thạnh B, huyện B đá với gà trắng có trọng lượng 1,1 kg của T “B C” (chưa rõ nhân thân, lý lịch). Cặp gà này hai chủ gà đá xỏ 1.000.000 đồng và đá đồng nên tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng. Trong đó, D hùn với Lê Văn M, sinh năm 1990, ngụ ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện B mỗi người 500.000 đồng để đá xỏ. Kết quả gà của D thắng, T nhận 1.000.000 đồng tiền thắng từ T1 rồi đưa cho D. T nhận tiền trọng tài cặp gà này là 100.000 đồng gồm D là 50.000 đồng và T1 là 50.000 đồng.

- **Cặp thứ 3:** Gà điều có trọng lượng 1,4 kg của Trình Văn D đá với gà que có trọng lượng 1,2 kg của Nguyễn Hữu P1 (C). Cặp gà này hai chủ gà đá xỏ với nhau 1.000.000 đồng, gà của D chấp gà của P1 một cựa. D hùn với Lê Văn M mỗi người 500.000 đồng để đá xỏ. Kết quả gà của P1 thắng, T nhận 1.000.000 đồng tiền đá xỏ từ D rồi đưa cho P1. T nhận tiền trọng tài cặp gà này là 50.000 đồng từ P1 còn D không đưa tiền trọng tài.

Trong cặp gà này có 02 người tham gia đá hàng sáo gồm: Trương Văn V, sinh năm 1969, ngụ khu phố 5, thị trấn B, huyện B bắt gà D đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) thông qua T với số tiền 200.000 đồng, tỉ lệ là 10 ăn 7,5. Kết quả, gà của V bắt đá thua nên V đã trả 200.000 đồng cho người thắng.

- **Cặp thứ 4:** Gà khét có trọng lượng 1,1 kg của Trình Văn D đá với gà que có trọng lượng 1,2 kg của Nguyễn Văn S1, sinh năm 1972, ngụ ấp Thạnh TG, xã Thạnh T, huyện B. Cặp gà này hai chủ gà đá xỏ với số tiền 2.000.000 đồng, gà của D bằng 02 cựa dưới còn gà của S1 bằng 02 cựa trên và gà của D đá chấp số tiền với tỉ lệ 10 ăn 8. D hùn với Lê Văn M mỗi người 1.000.000 đồng để đá xỏ. Gà của D do D tự bằng cựa và thả gà còn gà của S1 do Nguyễn Hữu P1 bằng cựa và thả gà. Kết quả gà của D thắng, T nhận 1.600.000 đồng từ S1 rồi đưa D. T nhận tiền trọng tài tổng cộng là 150.000 đồng, từ D là 100.000 đồng và S1 là 50.000 đồng.

Trong cặp gà này có những người tham gia đá hàng sáo gồm:

+ Trần Hữu T1, sinh năm 1976, ngụ khu phố 3, thị trấn B, huyện B bắt gà khét của D đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 200.000 đồng, tỉ lệ là 200.000 đồng ăn 120.000 đồng. Kết quả gà của T1 thắng và nhận 120.000 đồng từ người thua.

+ Nguyễn Thanh P2, sinh năm 1969, ngụ ấp Tân H, xã Tân L, huyện B bắt gà khét của D đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 200.000 đồng, tỉ lệ là 200.000 đồng ăn 150.000 đồng. Kết quả gà của P2 thắng và nhận 150.000 đồng từ người thua.

+ Thái Bảo T2, sinh năm 1987, ngụ ấp Tân T3, xã Tân L, huyện B bắt gà que của S1 đá đồng với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 200.000 đồng. Kết quả gà của T2 thua nên T2 chung 200.000 đồng cho người thắng.

+ Phạm Văn P3, sinh năm 1996, ngụ khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh bắt gà khét của D đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 200.000 đồng, tỉ lệ là 200.000 đồng ăn 150.000 đồng. Kết quả gà của P3 thắng và đã nhận 150.000 đồng từ người thua.

- **Cặp thứ 5:** Gà que có trọng lượng 0,9 kg của Nguyễn Văn L do Trần M Q hện với T đá với gà điều có trọng lượng 0,93 kg của Lê Quốc D1 và Tô Ngọc X do X hện với T. Cặp gà này hai bên chủ gà đá xỏ với nhau với số tiền 5.000.000 đồng, gà của D1 cân nặng hơn nên đá chấp tiền với tỉ lệ 10 ăn 8. D1 hùn với X mỗi người bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng để đá, còn phía gà của L thì L bỏ ra 1.250.000 đồng, Phan Trần Trung T3 bỏ ra 1.000.000 đồng, Huỳnh Duy T4 bỏ ra 500.000 đồng, Trần Văn S bỏ ra 1.000.000 đồng, Trần Đ Q bỏ ra 750.000 đồng, Lê Quang L1 hùn qua điện thoại với L số tiền 500.000 đồng để hùn với nhau với tổng số tiền là 5.000.000 đồng đá xỏ. Gà của L do T3 băng cựa và thả gà còn phía gà của D1 do Nguyễn Văn H băng cựa và thả gà. Cặp gà này đang đá thì bị bắt chưa có kết quả thắng thua.

Trong cặp gà này có những người tham gia đá hàng sáo gồm:

+ Trần Minh D2, sinh năm 1984, ngụ ấp Xóm T, xã Tân P2, huyện B bắt gà điều của bị can D1 và X đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 200.000 đồng, tỉ lệ là 120.000 đồng ăn 200.000 đồng.

+ Huỳnh Duy T4 bắt gà que của bị can L đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 2.000.000 đồng, tỉ lệ là 8 ăn 10 do gà của bị can T4 bắt nhẹ hơn.

+ Huỳnh Duy T4 bắt gà que của bị can L đá với Nguyễn Văn H (TG) với số tiền 2.000.000 đồng, tỉ lệ tiền cá cược là 8 ăn 10, nếu thắng thì T4 nhận đủ 2.000.000 đồng, thua thì chung 1.600.000 đồng.

+ Trần Ngọc P4, sinh năm 1984, ngụ khu phố 5, thị trấn B, huyện B bắt gà que của L đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 200.000 đồng, tỉ lệ là 120.000 đồng ăn 200.000 đồng.

+ Nguyễn Văn L2, sinh năm 1983, ngụ ấp Thạnh P3, xã Thạnh B, huyện B, tỉnh Tây Ninh bắt gà que của L đá với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 100.000 đồng, tỉ lệ là 80.000 đồng ăn 100.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền dùng để đánh bạc ở cặp gà này là 17.020.000 đồng.

- **Cặp thứ 6:** Gà cao lãnh màu điều có trọng lượng 02 kg của Trần Minh D2 đá với gà cao lãnh màu vàng có trọng lượng 02 kg của Nguyễn Văn M1, sinh năm 1986, ngụ ấp Thạnh TG, xã Thạnh T, huyện B. Cặp gà này hai chủ gà đá xỏ đồng

gà với số tiền 700.000 đồng. Gà của D2 do Nguyễn Văn V1, sinh năm 1991, ngụ ấp Xóm T, xã Tân P2, huyện B hện. Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1980, ngụ ấp GĐ, xã MC, huyện B là người ôm gà cho Nguyễn Văn V1 bằng cựa còn gà của M1 do M1 tự bằng cựa. Cặp gà này chờ cặp gà thứ 5 đá xong sẽ tiến hành đá, khi đang đợi thì bị bắt.

Trong quá trình điều tra xác định Lý Văn T6, sinh năm 1989, ngụ khu phố 6, thị trấn B, huyện B có tham gia đá hàng sáo ăn tiền tại trường gà của T cách lúc bị bắt khoảng 01 tuần, T6 thua 250.000 đồng.

Ngoài ra, T và N còn khai nhận những ngày trước đó đã tổ chức cho người khác đánh bạc nhưng không nhớ những người tham gia đánh bạc và không nhớ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên không đủ cơ sở xử lý.

Khi sòng bạc bị bắt quả tang thì Huỳnh Thanh T chạy thoát, nhưng sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Huỳnh Thanh T, Trần Văn N, Trần Văn S, Huỳnh Duy T4, Lê Quốc D1, Tô Ngọc X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Phan Trần Trung T3, Trần Đ Q, Lê Quang L1, Trần M Q, Nguyễn Hữu P1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi đánh bạc của Vũ Minh P, Trình Văn D, Lê Văn M, Trương Văn V, Nguyễn Văn S1, Trần Hữu T1, Nguyễn Thanh P2, Thái Bảo T2, Phạm Văn P3, Trần Minh D2, Trần Ngọc P4, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Hữu T5, Lý Văn T6 có hành vi đánh bạc ăn tiền nhưng số tiền đánh bạc ở từng cặp gà của các đối tượng dưới 5.000.000 đồng không cấu thành tội phạm, chỉ là vi phạm hành chính nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người có tên T “B C” và những người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) có tham gia chơi đá gà ăn tiền nhưng hiện tại chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về kê biên tài sản: Lê Quốc D1 và Trần Văn S có tài sản là quyền sử dụng đất nhưng đang thế chấp nên không tiến hành kê biên.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 20-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã xử:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** (tên gọi khác: T A) **09 (chín) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-8-2020 đến ngày 27-01-2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Tô Ngọc X 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 15-12-2020 đến ngày 09-02-2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25-5-2021, bị cáo Tô Ngọc X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 26-5-2021, bị cáo Huỳnh Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 31-5-2021, bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo X xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để lo cho con và cha mẹ già.

Bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo để có thời gian phụ giúp gia đình.

Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo để có thời gian lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thanh T, X và S xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thanh T, X và S khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 27-8-2020, tại vườn cao su ở thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện B đã bắt quả tang bị cáo Huỳnh Thanh T rủ rê, lôi kéo, tụ tập nhiều đối tượng tham đánh bạc, dưới hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền; cụ thể như sau: T đã tổ chức 06 trận, với tổng số tiền là 28.090.000 đồng, bao gồm đá chính và đá hàng sáo. Trong đó, ở cặp gà thứ 05, các bị cáo Lê Quốc D1, X, Nguyễn Văn L, Phan Trần Trung T3, Huỳnh Duy T4, S, Trần Đ Q, Lê Quang L1 đã tham gia đặt cược với tổng số tiền 9.000.000 đồng; riêng bị cáo Nguyễn Văn H, Trần M Q giúp sức hên gà và băng cựa. Để sòng bạc hoạt động, bị cáo T đã thuê bị cáo Trần Văn N quét dọn địa điểm tổ chức sòng bạc và mang nước tắm gà, với số tiền trả công hàng ngày từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo X, S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của 03 bị cáo, như sau:

+ Các bị cáo Huỳnh Thanh T, X không có tình tiết tăng nặng, riêng bị cáo S có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S là có căn cứ.

+ Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo X có cha ruột - ông Tô Văn Duyên là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Huỳnh Thanh T đầu thú hành vi phạm tội vào ngày 31-8-2020; nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, các bị cáo thuộc những trường hợp sau:

+ Bị cáo T phạm tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” vào năm 2006, đã xóa án tích nhưng phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thuộc trường hợp nghiêm trọng và giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu; bị cáo X có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép...”, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà phạm tội nên hai bị cáo không có nhân thân tốt để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh T, X và S; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T, X, S phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T, X và S.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 20-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** (tên gọi khác: T A) **09 (chín) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-8-2020 đến ngày 27-01-2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **X 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 15-12-2020 đến ngày 09-02-2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **S 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Tô Ngọc X và Trần Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện B;
- Công an huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Chiến